

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16-3-2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Đỗ Xuân Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Cẩm Nh, nơi cư trú: Tổ 16, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh T, nơi cư trú: 20 UTCA, Baicsy - zsiliuszby, KisKumfelegyhaza, Hungary, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Lưu Thị Cẩm Nh trình bày:

Chị Nh kết hôn với anh Trần Thanh T trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, và đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 10 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2019, anh T đi lao động ở Hungary. Từ đó tình cảm vợ chồng dần trở nên xa cách, lạnh nhạt. Đến nay, nhận thấy mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, anh T không còn quan tâm, yêu thương vợ con,

anh T không muốn trở về Việt Nam đoàn tụ với chị nữa, vì vậy, chị Nh làm đơn đề nghị được ly hôn với anh Trần Thanh T.

Về con chung: Chị Lưu Thị Cẩm Nh và anh Trần Thanh T có 01 con chung là cháu Trần Cẩm Anh, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2018. Khi ly hôn, chị Nh và anh T nhất trí giao con chung cho anh T nuôi dưỡng. Về tiền cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lưu Thị Cẩm Nh cung cấp Đơn xin ly hôn, Đơn trình bày, Đơn đề nghị viết tay của anh Trần Thanh T gửi về từ Hungary. Theo Kết luận giám định số 16/KLGD-PC09 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng thì chữ viết, chữ ký mang tên Trần Thanh T trên 03 văn bản nói trên so với chữ ký, chữ viết của Trần Thanh T trên Giấy chứng nhận kết hôn của anh Trần Thanh T và chị Lưu Thị Cẩm Nh là do cùng một người ký, viết ra.

Tại bản tự khai của anh Trần Thanh T gửi về từ Hungary trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Trần Thanh T kết hôn với chị Lưu Thị Cẩm Nh trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, và đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 10 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2019, anh T đi lao động ở Hungary. Từ đó tình cảm giữa anh T và chị Nh dần trở nên xa cách, lạnh nhạt. Hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Đến nay, anh T không muốn trở về Việt Nam đoàn tụ với chị Nh nữa, vì vậy, chị Nh làm đơn xin ly hôn với anh, anh T đồng ý.

2. Về con chung: Anh Trần Thanh T và chị Lưu Thị Cẩm Nh có 01 con chung là cháu Trần Cẩm Anh, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2018. Khi ly hôn, anh T và chị Nh nhất trí giao con chung cho anh T nuôi dưỡng. Về tiền cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, xét việc chị Lưu Thị Cẩm Nh và anh Trần Thanh T cùng thuận tình ly hôn là tự nguyện, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Thị Cẩm Nh và anh Trần Thanh T. Về con chung: Đề nghị chấp nhận thỏa thuận giữa

chị Nh và anh T là giao con chung là cháu Trần Cẩm Anh, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2018 cho anh T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Thị Cẩm Nh và anh Trần Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lưu Thị Cẩm Nh làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn với anh Trần Thanh T. Anh Trần Thanh T hiện đang ở Hungary. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Chị Lưu Thị Cẩm Nh và anh Trần Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Cẩm Nh và anh Trần Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 12 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Chị Lưu Thị Cẩm Nh và anh Trần Thanh T thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không còn tin tưởng về tình cảm, nghi ngờ lẫn nhau, hiện nay hai bên đã sống ly thân. Anh T hiện đang ở Hungary còn chị Nh vẫn ở Việt Nam. Xét việc chị Lưu Thị Cẩm Nh và anh Trần Thanh T cùng thuận tình ly hôn là tự nguyện do mục đích hôn nhân không đạt được, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Thị Cẩm Nh và anh Trần Thanh T theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị Lưu Thị Cẩm Nh và anh Trần Thanh T có 01 con chung là Trần Cẩm Anh, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2018. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, xét thấy việc này là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lưu Thị Cẩm Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 và Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 470, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Cẩm Nh và anh Trần Thanh T được ly hôn.

2. Về nuôi con chung và tài sản chung: Giao con chung Trần Cẩm Anh, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2018 cho anh Trần Thanh T nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tiền cấp dưỡng nuôi con, các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lưu Thị Cẩm Nh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2010/3922 ngày 07 tháng 02 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lưu Thị Cẩm Nh đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Lưu Thị Cẩm Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh Trần Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung

năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường Hưng Đạo;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Hồ Điệp